

MÔN SINH LỚP 9

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC TUẦN 3 – TUẦN 4

Bài 41: MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI

1. Môi trường: là nơi sinh sống của sinh vật, là tất cả những gì bao quanh chúng.

Có 4 loại môi trường chủ yếu: MT đất – không khí, MT nước, MT trong đất, MT sinh vật.

2. Nhân tố sinh thái: Là những yếu tố của môi trường tác động lên sinh vật. Có 2 loại:

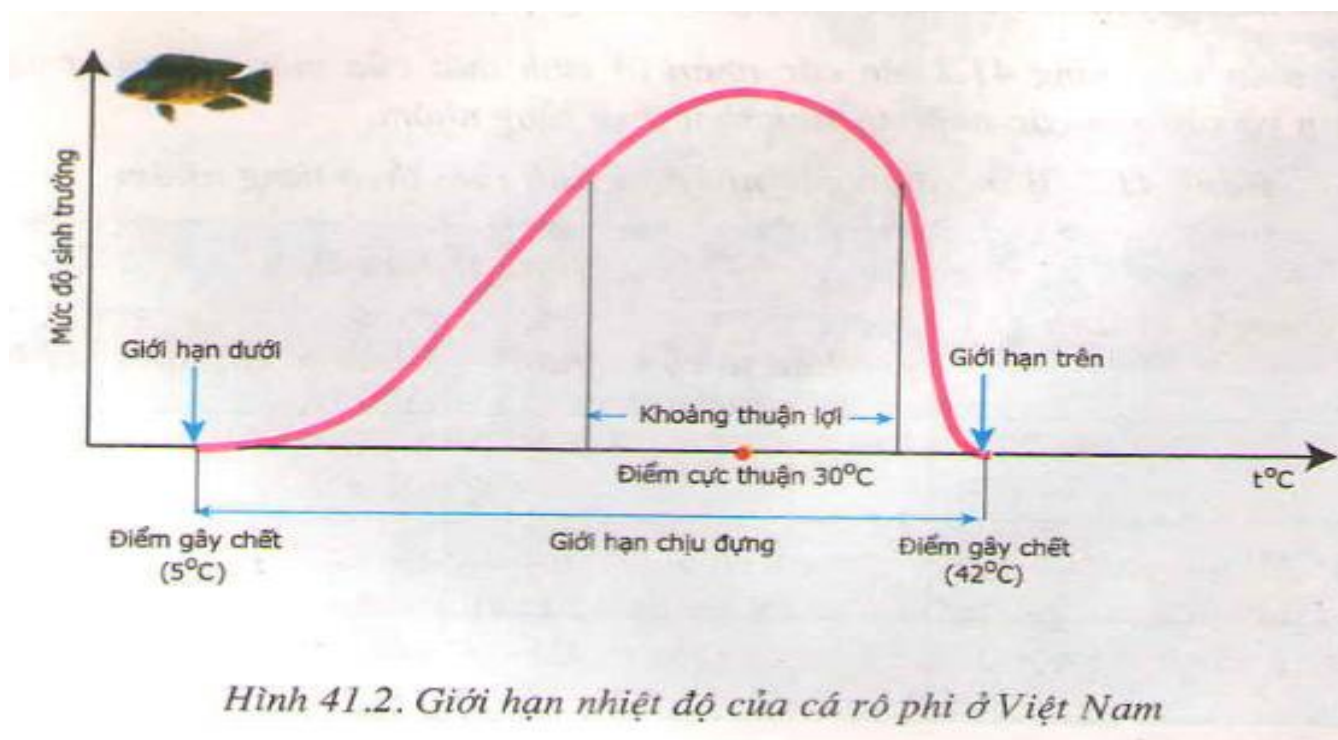
Nhân tố vô sinh: nước, ánh sáng, gió...

Nhân tố hữu sinh: - Nhân tố con người: săn bắn, trồng cây...

- Nhân tố sinh vật khác: Gồm vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật.

3. Giới hạn sinh thái: Là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với 1 nhân tố sinh thái nhất định.

Ví dụ: Giới hạn nhiệt độ của cá rô phi ở Việt Nam.



Mô tả:

- Cá rô phi sống được trong khoảng nhiệt độ từ 5^{0C} đến 42^{0C}.
- Ở nhiệt độ 30^{0C} cá rô phi sinh trưởng tốt nhất.
- Nếu nhiệt độ môi trường dưới 5^{0C} hoặc trên 42^{0C} cá rô phi sẽ chết.

Bài 42: ẢNH HƯỞNG CỦA ÁNH SÁNG LÊN ĐỜI SỐNG SINH VẬT

1. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống thực vật:

2.

Ánh sáng có ảnh hưởng lên hình thái và sinh lý của thực vật.

Những đặc điểm của cây	Cây sống nơi quang đãng	Cây sống trong bóng râm
HÌNH THÁI	Phiến lá nhỏ, hẹp, màu xanh nhạt Thân thấp, phân cành nhiều, tán rộng.	Phiến lá lớn, màu xanh thẫm. Chiều cao bị hạn chế bởi chiều cao tán cây phía trên, cành tập trung ở ngọn
SINH LÝ	- Ánh sáng mạnh → cây quang hợp mạnh. - Ánh sáng yếu, cây quang hợp yếu. - Thoát hơi nước linh hoạt	- Ánh sáng mạnh → cây quang hợp yếu. - Ánh sáng yếu, cây quang hợp được. - Thoát hơi nước kém linh hoạt.

Ví dụ	Cây ưa sáng: Cây lúa, cây thông...	Cây ưa bóng: Cây lá lốt, cây trầu...
-------	------------------------------------	--------------------------------------

2. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống động vật:

- Ánh sáng giúp động vật nhận biết các vật và định hướng di chuyển trong không gian.
 - Ảnh hưởng tới hoạt động, khả năng sinh trưởng, sinh sản của động vật.
- * Có 2 nhóm: - ĐV ưa sáng(hoạt động, kiếm ăn vào ban ngày) như trâu, gà...
 - ĐV ưa tối(hoạt động, kiếm ăn vào ban đêm, sống trong hang, trong đất...) như dơi, cú mèo,...

Bài 43: ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM LÊN ĐỜI SỐNG ĐỘNG VẬT

1. Ảnh hưởng của nhiệt độ lên sinh vật:

Đa số sinh vật sống ở nhiệt độ từ 0⁰c đến 50⁰c.

Nhiệt độ ảnh hưởng đến hình thái và sinh lý của sinh vật -> sinh vật thích nghi với môi trường sống.

	VÙNG NHIỆT ĐỚI	VÙNG ÔN ĐỚI
THỰC VẬT	- Lá có tầng cutin dày → giảm sự thoát hơi nước	- Rụng lá về mùa đông → giảm tiếp xúc với không khí lạnh, giảm mất nước. - Thân có lớp bần dày, chồi có vảy mỏng bao bọc
ĐỘNG VẬT	- Lông ngắn, thưa. - Kích thước nhỏ hơn, mỡ ít hơn. - Ngủ hè → tránh nóng	- Lông dày, dài hơn → giữ ấm. - Kích thước lớn hơn, mỡ dày. - Ngủ đông → tránh lạnh, giảm tiêu hao năng lượng. Di trú ở chim.

Có 2 nhóm sinh vật:

- **Sinh vật hằng nhiệt:** gồm chim, thú, người. Có khả năng chịu đựng sự thay đổi nhiệt độ của môi trường cao hơn vì có cơ chế tự điều hoà thân nhiệt.

- **Sinh vật biến nhiệt:** gồm vi sinh vật, nấm, thực vật, động vật không xương sống, cá, ếch nhái, bò sát.

2. Ảnh hưởng của độ ẩm lên sinh vật:

Thực vật và động vật mang nhiều đặc điểm sinh thái thích nghi với môi trường có độ ẩm khác nhau.

a. Thực vật:

Cây ưa ẩm		Cây chịu hạn
Nơi nhiều ánh sáng	Nơi thiếu ánh sáng	
Phiến lá hẹp, mô giậu phát triển	Phiến lá rộng và mỏng, mô giậu kém phát triển	Thân mọng nước, lá biến thành gai, rễ dài
Ví dụ: lúa, rau, lục bình ...		Ví dụ: xương rồng, thanh long...

b. Động vật:

ĐV ưa ẩm	ĐV ưa khô
Ếch nhái có lớp da trần dễ mất nước khi gặp điều kiện khô hạn	Bò sát da có phủ vảy sừng nên có khả năng chống mất nước
Ví dụ: giun đất, ếch, ốc sên, hà mã, sâu rau...	Ví dụ: Lạc đà, thằn lằn, gà, mèo, hổ...

Bài 44: ẢNH HƯỞNG LẤN NHAU GIỮA CÁC SINH VẬT

1. Quan hệ cùng loài:

a. **Hỗ trợ:** Khi điều kiện sống thuận lợi(thức ăn, chỗ ở...) → giúp nhau tìm thức ăn, tự vệ...

b. **Cạnh tranh:** Khi điều kiện sống bất lợi như thiếu thức ăn, nơi ở... → tách bầy để giảm sự cạnh tranh thức ăn, sự cạnh tranh giữa các cá thể.

2. Quan hệ khác loài:

QUAN HỆ		Đặc điểm	Ví dụ
HỖ TRỢ	Cộng sinh	2 bên cùng có lợi	- Cộng sinh giữa táo và nấm thành địa y - Vi khuẩn sống trong nốt rỗ cây đậu. - Trùng roi sống trong ruột mối. - Hải quỳ và tôm ký cư.
	Hội sinh	1 bên có lợi, 1 bên không lợi không	- Địa y bám trên cây.

		hại	- Cá ép bám vào rùa biển. - Sâu bọ sống trong tổ kiến, mối
ĐỐI DỊCH	Cạnh tranh	Tranh giành về thức ăn, nơi ở	- Dê và bò cùng ăn cỏ trên 1 cánh đồng.
	Ký sinh, nửa ký sinh	Loài này sống bám trên loài khác để hút máu, chất dinh dưỡng	- Rận, ve sống trên trâu, bò. - Giun sán sống trong ruột người. - Tằm gừi sống trên cây . - Dây tơ hồng sống trên cây.
	SV ăn SV khác	ĐV ăn ĐV, ĐV ăn TV, TV bắt sâu bọ	- Hổ ăn thỏ. - Cây nắp ấm bắt sâu bọ.